

Bản án số: 64/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Hiền

Ông Hoàng Quang Chuẩn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ma Thị Huyền - Thư ký viên, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:**
Ông Linh Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Trung K.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 11/3/1998, tại thị trấn Đ, P, Thái Nguyên;

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, P, Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Bùi Đức C sinh năm 1970; Con bà Nguyễn Thị N sinh năm 1971; Cùng trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Vợ: Đoàn Thị Phương T sinh năm 1994; Có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; Cùng trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/02/2020 bị Công an huyện P, Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000đ (Đã nộp phạt ngày 26/3/2020)

- Ngày 16/01/2025 bị Ủy ban nhân dân thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm bị cấm” bằng hình thức phạt tiền với số tiền 7.500.000đ (Đã nộp phạt ngày 16/01/2025).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024 đến ngày 21/01/2025, được áp dụng biện pháp Bảo lãnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/10/2024, Nông Minh T1 (sinh năm 1991; trú tại tổ D, phường H, thành phố C) thấy một nhóm thanh niên đang cãi vã trước cửa khách sạn L đối diện nhà T1, nên T1 có ra nhắc nhở, hai bên xảy ra to tiếng, sau đó có một nam thanh niên sử dụng súng bắn về phía T1 gây ra tiếng nổ, đồng thời nhóm thanh niên lên xe ô tô bỏ chạy theo hướng đi qua cầu S, thành phố C. Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành xác minh xác định được nhóm đối tượng trên gồm: Bùi Trung K, Dương Hồng N1, Bùi Chí T2, Ân Văn T3, Phạm Doanh P. Ngày 23/10/2024 các đối tượng này đến Công an tỉnh B đầu thú, Bùi Trung K tự nguyện giao nộp 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen (nòng súng ký hiệu "SMITH & WESSON", bên trong có 02 vỏ đạn bằng kim loại và 01 viên đạn còn gắn đầu đạn.

Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 570/KL-KTHS ngày 29/10/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: "Khẩu súng ngắn gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ quay. Thuộc vũ khí quân dụng. Súng sử dụng bắn được loại đạn cỡ 5,6mm. Hiện súng còn sử dụng để bắn được; 01 viên đạn gửi giám định là đạn tự chế, không phải vũ khí quân dụng, không sử dụng để bắn được; 02 vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng, sử dụng bắn được cho súng thể thao, súng tự chế có ổ chứa đạn lắp vừa đạn cỡ 5,6mm; 01 mẫu kim loại màu đen xám gửi giám định là đầu đạn của loại đạn thể thao, sử dụng bắn được cho súng thể thao, súng tự chế có ổ chứa đạn lắp vừa đạn cỡ 5,6mm". Ngày 30/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khởi tố Bùi Trung K, Ân Văn T3, Dương Hồng N1 về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 15/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C tách hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Bùi Trung K chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C để điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra vụ án đã xác định được như sau: Năm 2022, Bùi Trung K tìm hiểu qua mạng xã hội Facebook thấy 01 tài khoản (Không rõ thông tin) đăng tải nội dung bán súng đạn cao su, K nhắn tin với người này để hỏi mua 01 khẩu và được người này thông báo giá bán là 1.600.000 đồng, K cung cấp họ tên, địa chỉ và số điện thoại để tiện việc giao hàng. Khoảng 01 tuần sau thì có một người đàn ông gọi điện cho K để giao hàng tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, khi gặp nhau K nhận 01 hộp carton và mở ra thì thấy 01 khẩu

súng bên trong, K đưa 1.600.000 đồng cho người này theo thỏa thuận trước đó. Sau đó K mang khẩu súng này đến văn phòng làm việc tại mỏ T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, để ở tủ quần áo trong phòng kế toán. Khoảng 02 ngày sau thì có một người khác đến giao cho K một hộp carton, K kiểm tra thấy có 06 (sáu) viên đạn, K mang đến mỏ Titan An K1 để cùng khẩu súng. Một thời gian sau K mới lắp 06 viên đạn vào khẩu súng đã mua, K không mang đi đâu mà vẫn để ở trong tủ quần áo tại mỏ T, không ai biết việc K mua và cất giấu khẩu súng. Đến sáng ngày 22/10/2024, khi được Dương Hồng N1 rủ đến Cao Bằng chơi, K lấy khẩu súng đã lắp đạn đi theo với mục đích để phòng thân. Sau đó Dương Hồng N1 cùng Bùi Chí T2, Ân Văn T3, Phạm Doanh P đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 màu trắng, BKS: 20A - 295.51 đến đón Bùi Trung K, K để khẩu súng trong túi quần áo, buổi chiều cùng ngày khi đến thành phố C, các đối tượng trên hẹn gặp Triệu Vĩnh Q, sinh năm 1989, trú tại tổ A, phường S, thành phố C, Cao Bằng (bạn của N1) để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, các đối tượng trên cùng đến quán bar “N” thuộc tổ B phường Đ, thành phố C để uống bia, nghe nhạc. Khoảng 23 giờ, N1, T2, T3, P đến khách sạn “La Maison B” tại tổ D phường H, thành phố C thuê phòng nghỉ, khi T2 và P chuẩn bị lên phòng, thì K bảo lễ tân lấy thêm một phòng khác để ngủ riêng, nhưng N1 không đồng ý, nên hai người xảy ra cãi vã và xô đẩy nhau, K đi ra xe taxi mục đích về Thái Nguyên, N1 và T3 đi theo sau và ngăn cản không cho K lên xe, lúc này Nông Minh T1 nhắc nhở nhóm N1, T3, K vì gây ra tiếng ồn giữa đêm khuya, thì nhóm K chửi lại, hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại và thách thức nhau. Một lúc sau P và T2 đi từ khách sạn ra mở cửa xe ô tô, do bức tức nên K đã lấy ra 01 khẩu súng ngắn màu đen mang theo dắt vào cạp quần, lúc này hai bên vẫn đang chửi bới nhau, nên K liền rút khẩu súng từ cạp quần ra và hướng về phía T1, thấy vậy N1, T3 lao vào can ngăn, K dùng tay trái cầm khẩu súng, hướng về phía T1 chéch nòng súng lên trời và bóp cò, nhưng 02 (hai) lần đều không nổ, K bóp cò lần thứ ba thì súng nổ, bắn xong nhóm K lên xe ô tô, P điều khiển xe ô tô di chuyển theo hướng lên cầu S, nhưng thấy T1 đi bộ ra đầu ngõ, K dùng tay trái hạ cửa kính xe ô tô, tay phải cầm khẩu súng thò ra ngoài hướng về phía T1 bóp cò gây ra một tiếng nổ tiếp theo, còn P lái xe đi theo đường Quốc lộ 3 về Thái Nguyên, trên đường về K đã vút đi 03 viên đạn. Khi đến ngã tư T, P, Thái Nguyên thì K xuống xe mang theo khẩu súng về cửa hàng nhà đất 228 tại P, P, Thái Nguyên ngủ, những người còn lại đi về nhà. Đến 08 giờ 30 phút ngày 23/10/2024, K cầm theo khẩu súng đi về Văn phòng làm việc ở mỏ T, tại xóm S, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cất khẩu súng trong tủ quần áo của K đặt tại phòng kế toán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày K liên lạc với N1 để thống nhất cùng nhau đến Công an tỉnh B đầu thú. Vụ án được chuyển đến Công an thành phố C để giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKSCB-P1 ngày 03/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bùi Trung K về tội Sử dụng trái phép vũ khí

quân dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh, hình phạt :

Tuyên bố bị cáo Bùi Trung K phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

- Áp dụng khoản 1, Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Trung K, xử phạt bị cáo 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Bàn giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh C xử lý theo quy định pháp luật đối với 01 súng, 01 viên đạn, 02 vỏ đạn, 01 đầu đạn.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bao súng (đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng).

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Năm 2022, Bùi Trung K lên mạng xã hội Facebook để đặt mua 01 (một) khẩu súng tự chế kiểu ổ quay, là vũ khí quân dụng và 06 (sáu) viên đạn với một người không rõ tên tuổi, địa chỉ, với giá 1.600.000 đồng. Sau đó K mang súng và đạn về cất giấu tại tủ quần áo của phòng làm việc tại mỏ T, xã P, huyện P,

tỉnh Thái Nguyên. Ngày 22/10/2024, khi được Dương Hồng N1 rủ đến Cao Bằng chơi, K đã mang theo khẩu súng với mục đích để phòng thân. Khoảng 23 giờ cùng ngày, do đã uống rượu, nên nhóm của K xảy ra cãi nhau với Nông Minh T1, sau đó K đã lấy khẩu súng từ trong túi đựng quần áo của mình ra hướng về phía T1 và bóp cò thì phát ra 01 tiếng nổ, khi cả nhóm lên xe ô tô di chuyển trên cầu S để đi về tỉnh Thái Nguyên, K tiếp tục kéo cửa kính xe ô tô và bắn về phía T1. Ngày 23/10/2024, Bùi Trung K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B để đầu thú.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng bằng việc vi phạm quy định của Nhà nước về sử dụng vũ khí quân dụng được quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017sửa đổi 2019 Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội: “sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội, bị cáo có nhiều hoạt động từ thiện trên địa bàn xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên từ năm 2014 đến năm 2024, có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo đang bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về tội Gây rối trật tự công cộng. Do đó, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 đến 05 năm.*”

Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ và các biện pháp tư pháp:

Cần giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh C xử lý theo quy định pháp luật đối với 01 súng, 01 viên đạn, 02 vỏ đạn, 01 đầu đạn.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bao súng (đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng).

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Dương Hồng N1, Bùi Chí T2, Ân Văn T3, Phạm Doanh P không biết việc K mang súng đi theo, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự về hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là có căn cứ.

Đối với nguồn gốc khẩu súng K đặt mua qua mạng xã hội, nên không biết thông tin của người bán, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục điều tra làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Bùi Trung K phạm tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Trung K, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024 đến ngày 21/01/2025).

3. Việc xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh C xử lý theo quy định pháp luật đối với:

+ 01 súng ngắn tự chế (theo Lệnh nhập kho số 02 VK/2025 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh C).

+ 01 đạn tự chế, 02 vỏ đạn thể thao, 01 đầu đạn thể thao (theo Lệnh nhập kho số 02 ĐD/2025 của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh C).

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bao súng được niêm phong (mã số: NS22111519) đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 61 ngày 07/3/2025.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng TT KT&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Na